

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 12 - 2021
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu

Các Hội thẩm nhân dân

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

Ông Trần Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Hoàng My, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Bị đơn: Ông Phan Ngọc Đoàn, sinh năm 1997 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/8/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Hoàng My là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Phan Ngọc Đoàn đăng ký kết hôn ngày 04/4/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp

Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng tháng 02 năm 2020, vợ chồng thường có mâu thuẫn, cự cãi do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau. Mặt khác, ông Phan Ngọc Đoàn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và nhiều lần có hành vi bạo lực với bà My. Bà My đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Đoàn vẫn không sửa đổi. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên nay bà Lê Hoàng My yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Ngọc Đoàn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Phan Lê Khả Yên, sinh ngày 04/11/2016 và Phan Lê Khả Hân, sinh ngày 27/12/2020. Hiện nay, 02 con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền nuôi con chung, bà My không yêu cầu ông Đoàn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn là ông Phan Ngọc Đoàn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của bà My nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và xét xử; Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 [Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014](#) đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hoàng My được ly hôn với ông Phan Ngọc Đoàn. Giao các con tên Phan Lê Khả Yên, sinh ngày 04/11/2016 và Phan Lê Khả Hân, sinh ngày 27/12/2020 cho bà My trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Lê Hoàng My không yêu cầu ông Đoàn cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Hoàng My và ông Phan Ngọc Đoàn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Hoàng My có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với ông Phan Ngọc Đoàn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Ông Phan Ngọc Đoàn là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại khu phố 3, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hoàng My và ông Phan Ngọc Đoàn đăng ký kết hôn ngày 04/4/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, do đó hôn nhân giữa bà Lê Hoàng My và ông Phan Ngọc Đoàn là hợp pháp.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, cự cãi do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau. Mặt khác, do ông Đoàn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và nhiều lần có hành vi bạo lực với bà My. Mặc dù, bà Lê Hoàng My đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Đoàn vẫn không sửa đổi.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông Phan Ngọc Đoàn tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Đoàn vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà My. Chính quyền địa phương nơi bà My đang sinh sống đã xác nhận lời trình bày trên của bà Lê Hoàng My là đúng. Trong thời gian không sống cùng nhau ông Đoàn và bà My không gặp nhau và ít liên lạc với nhau. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã trầm trọng, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Hoàng My là có cơ sở. Căn cứ Điều 56 của [Luật Hôn nhân gia đình](#), chấp nhận yêu cầu của bà Lê Hoàng My, cho ly hôn giữa bà Lê Hoàng My và ông Phan Ngọc Đoàn.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Phan Lê Khả Yên, sinh ngày 04/11/2016 và Phan Lê Khả Hân, sinh ngày 27/12/2020. Hiện nay, 02 con chung đang sống với bà My. Khi ly hôn, bà My yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông Đoàn cấp dưỡng nuôi con.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Hiện nay, 02 cháu Yên và Hân đang do bà My nuôi dưỡng, chăm sóc, cho ăn học đầy đủ. Do đó, giao 02 con chung tên Phan Lê Khả Yên, sinh ngày 04/11/2016 và Phan Lê Khả Hân, sinh ngày 27/12/2020 cho bà My được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Ông Phan Ngọc Đoàn không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà My không có yêu cầu.

Ông Phan Ngọc Đoàn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà My trình bày tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Ông Phan Ngọc Đoàn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Hoàng My phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Hoàng My.

- Về hôn nhân: Bà Lê Hoàng My được ly hôn với ông Phan Ngọc Đoàn.

- Về con chung: Bà Lê Hoàng My được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Phan Lê Khả Yên, sinh ngày 04/11/2016 và Phan Lê Khả Hân, sinh ngày 27/12/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Hoàng My và ông Phan Ngọc Đoàn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Lê Hoàng My phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0025793 ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Hoàng My đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPPRTC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Tấn Tài, TP.PRTC
(GCNKH số: 15/ quyền 01/2018
Ngày 04/4/2018);
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Từ Công Từ Rượu

